

Số 195 /QĐ-THPTMD

Cẩm Phả, ngày 12 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT MÔNG DƯƠNG

Căn cứ lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nhiệm vụ và quyền hạn chức năng bộ máy trường học;

Căn cứ quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2284/QĐ - SGD&ĐT ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh v/v Hướng dẫn thực hiện công tác Thi đua-Khen thưởng từ năm học 2019-2020;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ- SGDDT ngày 09 tháng 07 năm 2021 qui định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể Hội nghị Cán bộ, viên chức, lao động trường THPT Mông Dương ngày 07 tháng 10 năm 2022;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng nhà trường

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Trường THPT Mông Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các tổ chuyên môn trong nhà trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đương Thị Bích Mai

QUY ĐỊNH

Về việc đánh giá thi đua và xếp loại đối với cá nhân, tập thể trường THPT Mông Dương

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 195 /QĐ-THPTMD, ngày 12/10/2022
trường THPT Mông Dương*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích.

1. Nhằm đảm bảo đánh giá đúng người đúng việc, đúng năng lực sở trường, đúng tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng nghĩa vụ mà cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB-VC) đã thực hiện trong từng kỳ học, năm học.

2. Lấy kết quả thi đua để xác định quá trình công tác trong 03 năm để xác định việc nâng lương, tuyển dụng, đề bạt, tôn vinh các giáo viên có thành tích phấn đấu liên tục đề nghị ở các mức thi đua cao quý cấp tỉnh, nhà trường, và sắp xếp bố trí công tác cho phù hợp.

3. Trách nhiệm của công tác quản lý là thực hiện đúng quy định, có biện pháp, giải pháp phù hợp để thúc đẩy các cá nhân phát triển đúng hướng, nâng cao hiệu quả công tác bằng nghiệp vụ quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua gồm:

- a) Tập thể nhỏ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh
- b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (tuyển dụng từ 10 tháng trở lên) và người học trong các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản này.

2. Đối tượng khen thưởng:

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và cá nhân công tác theo chế độ biệt phái tại các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho sự phát triển ngành Giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai.
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
- c) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, thành tích đạt được trong phong trào thi đua. Các cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua để đăng ký (thời gian đăng ký gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Văn phòng Sở trước ngày 31 tháng 10 hằng năm).

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp nhà nước. Việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của các thành tích để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khi xét khen thưởng người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào tiêu chuẩn của cá nhân và thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân; khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

d) Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Khi có nhiều tập thể, cá nhân cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

đ) Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

e) Trong 01 năm không đề nghị xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ khen thưởng đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn).

g) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân vì phạm một trong các điểm sau: Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; cá nhân vi phạm pháp luật hoặc tập thể có nhiều cá nhân vi phạm pháp luật; để xảy ra mất an toàn cho giáo viên, học sinh trong trường học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành; kê

khai không đúng thành tích đạt được; gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thời gian; báo cáo thành tích không thể hiện rõ thành tích và các nội dung theo quy định.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm trong công tác thi đua, khen thưởng

Thủ trưởng cơ quan chủ động phối hợp với tổ chức đoàn thể cùng cấp chỉ đạo, tổ chức phát động và duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 5. Quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; được hưởng các chế độ ưu tiên theo quy định của Bộ Nội vụ.

2. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định; được lưu giữ, trưng bày hiện vật khen thưởng, được kê khai thành tích trong các văn bản, tài liệu của cơ quan, đơn vị.

3. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đạt được, tiếp tục phấn đấu để đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

Chương II

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VỀ THI ĐUA THƯỜNG XUYỀN.

Mục I: CÁC NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ.

Điều 6. Thi đua thường xuyên gồm 5 mặt chính: Hiệu quả về chuyên môn và quy chế là đã thể hiện khả năng xử lý về mặt nghiệp vụ. Tất cả giáo viên đều phải thực hiện 5 nhiệm vụ sau:

1. Tư tưởng chính trị.
2. Thực hiện nội quy chuyên môn.
3. Chủ nhiệm.
4. Ngày công lao động.
5. Công tác kiêm nhiệm.

Mục II: MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHÍNH.

Điều 7. Công tác kiêm nhiệm.

1. Công tác kiêm nhiệm được xem xét khen thưởng là công tác chủ nhiệm vì đó là một mảng lớn mà mỗi giáo viên phải đảm bảo về năng lực quản lý học sinh.

2. Các kiêm nhiệm có ảnh hưởng lớn đến đơn vị: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Tổ trưởng chuyên môn, kiểm tra chỉ xét thi đua khi bình xét trong tổ chức đạt mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Điều 8. Chấp hành phân công tổ chức:

1. Nghiêm túc thực hiện khi tổ chức phân công, thái độ đúng mực khi chấp hành, quá trình thực hiện hiệu quả không chiếu lệ.

2. Cấp trên giao nhiệm vụ giáo viên thực hiện đúng, nếu cấp trên chỉ đạo sai tự chịu trách nhiệm, nếu cấp dưới làm sai hoặc không thực hiện cấp dưới phải chịu trách nhiệm về kỷ luật.

Điều 9. Chấp hành kỷ luật lao động.

1. Thực hiện đảm bảo ngày giờ công lao động, nghiêm túc trong công việc.

2. Không tự ý bỏ cơ quan khi không được phép.

3. Không tùy tiện thay đổi kế hoạch nhiệm vụ đã giao, muốn thay đổi cần báo cáo khi được phép mới điều chỉnh.

4. Giữ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp: không mạt sát, xúc phạm danh dự CB-VC-LĐ, học sinh, phụ huynh...

5. Tận tình chỉ bảo giúp đỡ khi phụ huynh học sinh, học sinh gặp khó khăn cần tư vấn giúp đỡ.

6. Không đặt tình cảm cá nhân vào nghiệp vụ đặc biệt trong công tác đánh giá bình xét đồng nghiệp, học sinh...

7. Có tinh thần yêu nghề mến trẻ, đồng nghiệp quý mến, không vi phạm các điều cấm mà giáo viên không được làm theo luật giáo dục; không vi phạm đạo đức nhà giáo.

8. Nghiêm cấm các hành vi gian dối để bao che về trách nhiệm, hậu quả, nâng thành tích.... Các trường hợp đặc biệt do Hội đồng nhà trường quyết định hoặc cấp có thẩm quyền quyết định.

9. Vi phạm ở mức độ nặng phải xem xét đề nghị kỷ luật và xếp loại yếu ở bản đánh giá dù chỉ 1 lần.

Điều 10. Đoàn kết nội bộ.

1. Không tung tin sai sự thật, bôi xấu thanh danh, uy tín người khác, không bè phái, thẳng thắn trong đấu tranh, không đặt tình cảm cá nhân vào nhiệm vụ, không dùng lời lẽ xúc phạm người khác và nói năng thô tục mất phẩm hạnh của nhà giáo, lợi dụng dân chủ...

2. Tất cả CB-VC trong đơn vị khi có vấn đề gì chưa rõ, khi khiếu nại cần xem xét giải quyết trong nội bộ, nghiêm cấm tình trạng đơn thư vượt cấp (những CB-VC thực hiện không đúng, không xem xét thi đua).

Điều 11. Tư tưởng chính trị: Thực hiện tốt quy tắc ứng xử và các nội quy điều lệ Đảng, của ngành và của cấp trên. Vững vàng, sẵn sàng khi nhận nhiệm

vụ, vượt khó, không bày tỏ quan điểm tiêu cực, tích cực tham mưu đề xuất sáng kiến, biện pháp nhằm nâng cao hiệu suất công tác..., thể hiện

1. Tinh thần phê và tự phê: thẳng thắn góp ý, thẳng thắn nhận khuyết điểm khi sai sót trong công tác hoặc sai lầm trong chủ trương, quan điểm chỉ đạo.

2. Thái độ tiếp thu hoặc góp ý:

a) Thái độ tiếp thu hoặc góp ý chân thành, xây dựng chứ không phải chỉ trích bới móc, bảo thủ, sai phải sửa chữa để hoàn thành nhiệm vụ, hiệu quả và công bằng, quan hệ giao tiếp cần thể hiện có văn hoá, có thái độ đúng mực.

b) Khi góp ý cần đảm bảo các nội dung: Ưu điểm, nhược điểm lập trường cá nhân nhất trí hay không, nếu tranh chấp kết quả phụ thuộc vào biểu quyết tập thể.

c) Đối với người tiếp thu: phải lắng nghe hết ý kiến góp ý, được quyền công nhận ý kiến nào, phải bày tỏ rõ lý do không nhất trí, và chờ ý kiến đánh giá khách quan.

Điều 12. Giáo viên nghỉ thuộc ngoài chế độ quy định và được sự cho phép của cấp trên:

1. Hiếu, hỉ, chăm sóc cha mẹ, nghỉ ngoài quy định, nghỉ ốm, nghỉ con ốm, nghỉ tự túc, việc riêng từ 40 ngày/năm trở lên không đảm bảo ngày công và hiệu quả lao động, giáo viên không đủ điều kiện xét thi đua.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tự ý nghỉ: Ngoài chịu trách nhiệm về công việc, phải bị xử lý về việc bỏ cơ quan, cắt lương những ngày nghỉ, buộc phải hoàn thành nhiệm vụ để khắc phục hậu quả và đảm bảo kỷ cương.

3. Trường hợp giáo viên đi khỏi nơi cư trú (trong thời gian làm việc) từ 30 km trở lên phải báo cáo tổ trưởng, BLD.

Điều 13. Quy định về ngày nghỉ và đặc thù của ngành giáo dục: riêng nghỉ hè do thi tốt nghiệp, bồi dưỡng hè, thi lại, tham gia các giải TDTT – VH – VN..... sẽ không đủ 60 ngày, việc nghỉ bù sẽ được bố trí xen kẽ trong năm học.

Điều 14. Quy định tham gia các phong trào của Công đoàn: tham gia đầy đủ các phong trào theo quy định của công đoàn Ngành, công đoàn trường; tham gia các phong trào thi đua do công đoàn Ngành, công đoàn trường phát động. Những cán bộ, viên chức, lao động ngại, né tránh từ chối không thực hiện hoặc tham gia không có chất lượng sẽ xem xét khi xếp loại thi đua; trường hợp cán bộ, viên chức có con nhỏ dưới 12 tháng hoặc đang mang thai không tham gia được phải có đơn xin nghỉ.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA – HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 15. Danh hiệu lao động tiên tiến.

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

đ) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét, quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

Điều 16. Không xét đạt danh hiệu “lao động tiên tiến” nếu phạm một trong những trường hợp sau:

- 1- Không đăng ký thi đua;
- 2- Mới tuyển dụng hoặc hợp đồng dưới 10 tháng.
- 3- Bị xử phạt hành chính (tất cả các hình phạt hành chính); bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.
- 4- Xếp loại chuẩn giáo viên THPT, chuẩn Hiệu trưởng không đạt Khá trở lên (trừ giáo viên đi học tập trung và nghỉ chế độ thai sản)
- 5- CBGV: Lên lớp muộn (từ 3 phút đến dưới 15 phút; từ 15 phút trở lên tính là bỏ giờ) 4 lần trở lên/ năm học; Nhân viên: Đi muộn, về sớm từ 5 phút trở lên 4 lần/năm. (theo sổ trực của BLĐ, Tổ trưởng).
- 6- CBGV: Trong giờ dạy, bỏ ra ngoài 6 lần trở lên/năm học; Nhân viên: trong giờ làm việc, tự ý bỏ ra ngoài nhiệm sở không báo cáo Tổ trưởng hoặc LĐ trực (Mỗi lần trên 3 phút)

7- Sử dụng điện thoại trong giờ lên lớp, giờ họp 4 lần trở lên/năm học (Theo sổ trực của BLĐ)

8- Bỏ tiết dạy: Từ 3 tiết/ năm học (Theo sổ trực của BLĐ)

9- Tự ý đảo giờ, hoặc gửi giờ đồng nghiệp 3 lần/năm học trở lên không thông qua tổ chuyên môn, BLĐ.

10- Vắng họp tổ, đoàn thể, họp HĐNT, tự ý bỏ coi thi, không tham gia các buổi lễ (khai giảng, bế giảng, sinh hoạt 20/11, 20/10, 8/3...,) trên 3 lần trong năm học trở lên mà không có lý do chính đáng (theo sổ trực của BLĐ, theo dõi của tổ chuyên môn, báo cáo của các tổ chức trong nhà trường)

11- Trong năm học chưa hoàn thành định mức:

- Hiệu trưởng nhà trường đảm bảo dự ít nhất 25% số giáo viên của trường; Phó hiệu trưởng nhà trường đảm bảo dự ít nhất 50% số giáo viên của trường (Mỗi giáo viên dự giờ từ 1 đến 2 tiết).

- Tổ trưởng, tổ phó đảm bảo dự giờ giáo viên trong nhóm chuyên môn phụ trách ít nhất 02 tiết dạy/1 giáo viên/ 01 năm

- Mỗi giáo viên đảm bảo dự 18 tiết dự giờ đồng nghiệp trong hoặc ngoài nhà trường.

12- Chậm tiến độ kế hoạch của tổ, của đoàn thể, của nhà trường để tổ trưởng, trưởng (phó) các đoàn thể hoặc BLĐ nhắc nhở từ 05 lần trở lên/ năm (nộp báo cáo các loại; vào điểm trên SMAS nhập dữ liệu trên SMAS; ký học bạ; nộp các loại hồ sơ qui định, theo KH tuần, tháng, học kỳ.)

13- Sai sót điểm số, xếp loại học sinh dẫn đến sai lệch kết quả xếp loại hoặc tạo dư luận không tốt trong phụ huynh, học sinh và trong nhà trường, sai sót trong đăng ký thi lại của học sinh;

14- Giáo viên để phụ huynh, học sinh phản ánh không tốt về tình hình giảng dạy của bộ môn mình giảng dạy (bằng văn bản, góp ý) được nhà trường xác minh là đúng sự thật.

15- Vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm chính sách về dân số-kế hoạch hóa gia đình

16- Giáo viên không có các loại hồ sơ sổ sách theo đúng quy định;

17- Có 01 tiết dự giờ bị xếp loại không đạt,

18- Khi đi dạy không có giáo án của tiết dạy;

19- Đối với nhân viên tổ văn phòng không hoàn thành các nhiệm vụ được phân công (như đã phân công bằng văn bản).

20- Tổ trưởng có từ 1/3 số thành viên trong tổ trở lên mắc các khuyết điểm trên;

21- Phó hiệu trưởng có từ 1/3 số thành viên trở lên (phần mình phụ trách) mắc các khuyết điểm trên

22- Hiệu trưởng có từ 1/3 số phó hiệu trưởng và tổ trưởng mắc các khuyết điểm trên.

23. Quên đeo thẻ viên chức; vi phạm trang phục theo qui định từ 05 lần/năm trở lên.

24. Uống rượu trong giờ làm việc; hút thuốc lá trong khu vực nhà trường; người được xác định là nghiện ma túy, vỡ nợ do chơi đề..

25. Nghỉ việc riêng không có đơn xin nghỉ ...

26. Vi phạm về An toàn giao thông (có minh chứng của công an các cấp). Đối với giáo viên chủ nhiệm có 3 học sinh trở lên/ năm. Đối với lãnh đạo (từ cấp tổ) có 10% số viên chức, lao động của mình vi phạm về An toàn giao thông.

27. Tiêu cực trong thi cử, vi phạm quy chế thi, thiếu tinh thần trách nhiệm trước những vi phạm quy chế thi của thí sinh.

28. Đánh giá và xếp loại học sinh không chính xác, thiếu khách quan.

Điều 17. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hàng năm không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

Điều 18. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác; là Chủ nhiệm đề tài hoặc là người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương hoặc các Viện nghiên cứu chuyên ngành do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thành lập được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, đồng thời phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng thay thế giải pháp, sáng kiến trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” đối với các trường hợp: Được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; là tác giả hoặc đồng tác giả công trình, đề tài, giải pháp đạt giải Ba trở lên của Hội thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật do các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tổ chức hoặc đạt giải thưởng trong nước (Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ; Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ; Giải thưởng do Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chủ trì, phối hợp tổ chức hoặc đồng ý cho tổ chức) hoặc quốc

tế về khoa học và công nghệ; Đạt giải ba trở lên của Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật nông nghiệp nông thôn tỉnh Quảng Ninh, Cuộc thi Sáng tạo dịch vụ tỉnh Quảng Ninh hoặc đạt giải ba trở lên của các cuộc thi, hội thi khác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

c) Được các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh khen và cấp tỉnh bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng; nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản”.

Điều 19. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp toàn quốc”:

a) Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được phong tặng sau năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh lần thứ hai.

Điều 20. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động.

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc tỉnh.

c) Cá nhân có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở (tính cả năm đề nghị khen thưởng).

d) Có thời gian công tác từ 10 năm trở lên; có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn.

2. Đối với tập thể:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm.

b) Lập được nhiều thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh.

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, pháp luật.

Riêng đối với các đơn vị trong cụm, khối thi đua trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn tối đa không quá 50% số đơn vị còn lại (trừ đơn vị đã được đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

d) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị, nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn.

3. Số lượng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen (áp dụng đối với khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập:

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị có tổng số từ 300 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trở lên: Đề nghị khen thưởng không quá 15 tập thể, cá nhân.

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị có tổng số từ 100 đến dưới 300 cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động: Đề nghị khen thưởng không quá 10 tập thể, cá nhân;

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị có tổng số dưới 100 cán bộ, công chức: Đề nghị khen thưởng không quá 05 tập thể, cá nhân.

Điều 21. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Đối với cá nhân: có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh.

c) Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận.

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

e) Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn.

2. Đối với tập thể: gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

b) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương.

c) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

d) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn.

Điều 22. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Đối với cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua.

b) Lập được thành tích đột xuất.

c) Đối với cá nhân công tác trong các đơn vị thuộc cơ quan Sở, các trường có cấp trung học phổ thông: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Có thời gian công tác từ 03 năm trở lên; có thành tích, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn.

2. Đối với tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

b) Lập được thành tích đột xuất.

c) Đối với tập thể công tác trong các đơn vị thuộc cơ quan Sở, các trường có cấp trung học phổ thông: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Có thành tích trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn.

Điều 23. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” là hình thức khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này là 05 năm.

c) Có đủ điều kiện quy định nhưng bị kỷ luật từ hình thức khiển trách đến dưới hình thức kỷ luật buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

Điều 24. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”,

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm.

Điều 25. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”:

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng trong số các tập thể lao động tiên tiến đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm.

Điều 26. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc” của các tổ do Hội đồng thi đua trường xem xét và là tiêu chuẩn để đánh giá xếp loại đối với cá nhân là Tổ trưởng, tổ phó các tổ.

Điều 27. Quy định về việc bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua, đạt thành tích và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều được xét danh hiệu thi đua và khen thưởng. Việc

bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng khi kết thúc năm học hoặc năm công tác được tiến hành theo trình tự sau: Bình xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; bình xét cá nhân trước, tập thể sau; bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thứ tự từ thấp đến cao (danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, tỉnh, Chiến sỹ thi đua toàn quốc đối với cá nhân; Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cờ thi đua của Chính phủ đối với tập thể; hình thức khen thưởng Giấy khen, Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Huy chương

2. Trong khi bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Hội đồng Thi đua Khen thưởng xét trình công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu) đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng được tham gia ý kiến

Điều 28. Quy định về hồ sơ thi đua

- Tờ trình và biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng của đơn vị: (01 bộ);

- Danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị (theo thứ tự thành tích từ cao xuống thấp) : (01 bộ);

- Báo cáo thành tích theo đúng mẫu tại Nghị định 91/2017/NĐ-CP (có thêm 02 phần: (1) Xác nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo; (2) Xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo) kèm theo minh chứng gồm: Tập thể lao động xuất sắc (03 bộ); Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh (03 bộ), Bằng khen UBND tỉnh và Bộ GDĐT (03 bộ); Cờ tỉnh, Bộ (03 bộ); Giấy khen Sở (01 bộ). Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng: 02 bộ. Riêng những trường hợp đề nghị khen cao đóng đầy đủ các thành phần hồ sơ theo quy định gồm: Tờ trình, biên bản, báo cáo thành tích và minh chứng (07 bộ).

Nội dung báo cáo thành tích phải thể hiện được các tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, phải nêu thành tích, công trạng đạt được trong chức năng, nhiệm vụ được giao tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng. Nêu rõ tên các sáng kiến, số quyết định và thời gian công nhận, tóm tắt nội dung, hiệu quả, phạm vi áp dụng của sáng kiến.

- Các văn bản trong hồ sơ khen thưởng có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai của đơn vị trực tiếp trình khen thưởng.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29: Tổ chức thực hiện

1. Việc đăng ký thi đua được thực hiện vào đầu mỗi năm học. hạn chót ngày 30/9 hàng năm, tổ trưởng phải nộp hồ sơ đăng ký thi đua (Bản đăng ký thi đua của tổ, các bản đăng ký thi đua của cá nhân, bản tổng hợp thi đua của tổ) cho thường trực Hội đồng thi đua. Tổ, cá nhân nào không nộp coi như không đăng ký thi đua. Thường trực Hội đồng thi đua có trách nhiệm tổng hợp đăng ký với Hội đồng thi của ngành theo đúng thời gian qui định.

2. Việc xét thi đua được thực hiện mỗi năm học 1 lần.

a) Từ 10/5 đến 19/5 hàng năm, các tổ xét thi đua theo qui chế này. Hạn chót 25/5 hàng năm, các tổ trưởng nộp cho thường trực Hội đồng thi đua hồ sơ xét thi đua cuối năm học gồm:

- + Bản tự đánh giá xếp loại của giáo viên, nhân viên
- + Biên bản xét phân loại cuối năm, xét thi đua tổ: có đủ chữ ký của các thành viên dự họp.
- + Các bản thành tích cá nhân đề nghị cấp khen (theo mẫu, căn cứ vào kết quả xét thi đua của tổ)
- + Bản tự đánh giá xếp loại tổ theo tiêu chuẩn (do tổ trưởng thực hiện)

b) Từ 26/5-30/5 hàng năm, Hội đồng thi đua trường xét thi đua và hoàn chỉnh hồ sơ thi đua năm học gửi Hội đồng thi đua Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh trước 10/6 hàng năm. Kết quả xét thi đua được các tổ trưởng công khai cho tổ viên ngay sau phiên họp của Hội đồng thi đua trường. Các cá nhân có khiếu nại về thi đua, gặp trực tiếp Hiệu trưởng để trình trước ngày 5/6 hàng năm.

Điều 30: Hiệu lực thi hành

- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định, việc đánh giá thi đua được tính theo năm học. Các cán bộ, viên chức và người lao động có trách nhiệm thực hiện đúng quy chế này.

- Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều được bãi bỏ. Các nội dung không được đề cập trong Quy chế này sẽ thực hiện theo các thông tư hướng dẫn về thi đua khen thưởng của Chính phủ, của Bộ giáo dục và Đào tạo, của UBND tỉnh

- Quy chế này được thống nhất trong Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động hàng năm. Được điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Hội nghị hàng năm. Nếu không có điều chỉnh, bổ sung thì quy chế này sẽ được thực hiện cho các năm tiếp theo.
